Câu 1.

Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

A. học tập

B. nhanh nhẹn

C. hoạt bát

D. chăm chỉ

Câu 2.

Câu nào thích hợp để miêu tả đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 2/3 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 2 Năm học 2024 - 2025/17 - Ôn luyện cuối học kì I - Chân trời sáng tạo - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A. Ba chú chó mải mê chạy theo con diều giấy trong công viên.

B. Bốn chú chó thích thú vui đùa trên bãi cỏ xanh.

C. Hai chú chó say sưa vờn những ngọn cỏ trong vườn.

D. Bốn chú chó mải mê vui đùa với quả bóng của cậu chủ.

Câu 3.

Bức tranh nào dưới đây thích hợp để minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Sen hồng nở rộ giữa đầm

Dưới trăng vằng vặc, âm thầm toả hương

Đồng lúa chín vàng thân thương

Xa xa dãy núi - trường thành uy nghiêm.

(Nguyễn Đăng Tùng)

A.  A river with water and flowers in the middle of a field

Description automatically generated

B. A person walking on a path with a house and water in the background

Description automatically generated

C. A large field of pink flowers

Description automatically generated

D. A field of rice with trees and a sunrise

Description automatically generated with medium confidence

Câu 4.

Nghe và điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

((Audio))

Sân trường phượng đã đơm hoa

Tiếng ve xanh mướt bài [[ca]] gọi hè

Thênh thang trời mở ô che

Con đường [[về]], bỗng đi về nôn nao.

(Theo Nguyễn Trọng Hoàn)

Câu 5.

Điền "r", "d" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống:

Em [[g]]úp mẹ [[g]]ửa lá [[d]]ong để gói bánh chưng.

Câu 6.

Giải câu đố sau:

Để nguyên tên một loài chim

Bỏ sắc toả sáng ban đêm trên trời.

Khi bỏ dấu sắc, ta được từ gì?

Đáp án: từ [[sao]].

Câu 7.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu tục ngữ hoàn chỉnh.

Con có mẹ

Con có cha

Con hơn cha

Cột bên phải

là nhà có phúc.

Cột bên phải

như măng ấp bẹ.

Cột bên phải

như nhà có nóc.

- Con có mẹ [(như nhà có nóc.)]

- Con có cha [(như măng ấp bẹ.)]

- Con hơn cha [(là nhà có phúc.)]

Câu 8.

Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

(Lưu ý: Với các từ ngữ không thuộc nhóm nào, em không xếp.)

nhặt rau

kính trọng

sách vở

hiếu thảo

ông bà

rửa bát

bố mẹ

cây cối

quét sân

yêu quý

anh chị

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ người thân trong gia đình

Từ ngữ chỉ tình cảm gia đình

Từ ngữ chỉ việc nhà em có thể làm

Từ ngữ chỉ người thân trong gia đình [[ông bà || bố mẹ || anh chị]], [[ông bà || bố mẹ || anh chị]], [[ông bà || bố mẹ || anh chị]]

Từ ngữ chỉ tình cảm gia đình [[kính trọng || hiếu thảo || yêu quý]], [[kính trọng || hiếu thảo || yêu quý]], [[kính trọng || hiếu thảo || yêu quý]]

Từ ngữ chỉ việc nhà em có thể làm [[nhặt rau || rửa bát || quét sân]], [[nhặt rau || rửa bát || quét sân]], [[nhặt rau || rửa bát || quét sân]]

Câu 9.

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ tình cảm.

n

Q

ý

ế

m

u

[(y)] [(ê)] [(u)] [(q)] [(u)] [(ý)] [(m)]

Câu 10.

Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống:

Two cartoon cats holding fishing rods

Description automatically generated

Hai anh em mèo trắng rủ nhau đi [[câu cá]] ở cái ao gần [[rừng tre]] .